

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-BTC ngày 15/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 972/TTr-STC ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung 03 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý Đầu

tư theo phương thức đối tác công tư; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại số thứ tự 01, 02, 05 mục VIII, phần A, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

(Có phụ lục I kèm theo)

2. Bãi bỏ 02 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đấu thầu tại số thứ tự 03, 04 mục VIII, phần A, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Có phụ lục II kèm theo)

3. Phê duyệt 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này và thay thế 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại số thứ tự 01, 02, 05 mục VIII, phần B, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Có phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, C.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

Phụ lục I**Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất 1.009491	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, 	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - <i>Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án PPP có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công; dự án áp dụng loại hợp đồng O&M; dự án được Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác</i>

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					<p>Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư. - Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. - Quyết định số 3199/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức 	<p><i>giao làm cơ quan có thẩm quyền).</i></p>

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					<i>đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>	
2	Thẩm định, báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất. Mã TTHC: 1.009492	62 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Thời gian thẩm định: Không quá 50 ngày làm việc; - Thời gian phê duyệt dự án PPP: Không quá 12 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Không	- Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;	- Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp xã; - Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					<p>- Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <p>- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;</p> <p>- <i>Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật</i></p>	

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					<p><i>Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;</i></p> <p><i>- Quyết định số 3199/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i></p>	
3	<p>Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất.</p> <p>Mã TTHC: 2.002603</p>	<p>- Về thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: Trong thời gian 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Về thời gian đăng tải thông tin: Trong</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	<p>- Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;</p> <p>- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh</p>	<p>- Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>- Sở Tài chính; cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp tỉnh (dự án do UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền);</p>

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		thời hạn chậm nhất 03 ngày làm việc.			<p>nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;</p> <p>- Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;</p> <p>- Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <p>- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia</p>	<p>- Ban Quản lý khu kinh tế;</p> <p>- Cơ quan, đơn vị được Trưởng Ban quản lý khu kinh tế giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư (đối với dự án do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền);</p> <p>- Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					<p>và giám sát, đánh giá đầu tư;</p> <p>- Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;</p> <p>- Quyết định số 3199/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</p>	

Ghi chú: Chữ in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục II**Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đầu tư theo phương thức PPP; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất Mã TTHC: 1.009493	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 Quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; - Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. 	Đầu tư theo phương thức PPP	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định.

TT	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
2	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất Mã TTHC: 1.009494	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 Quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; - Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. 	Đầu tư theo phương thức PPP	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định.

Phụ lục III**Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)***1. Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do Nhà đầu tư đề xuất**- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND các xã, phường; Tổ chức họp liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	2 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
		Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Tài chính	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/4 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Bộ phận Văn thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Bộ phận Văn thư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/4 ngày
B6	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; BỔ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (nếu có); - Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; - Ban hành Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư); - Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi (đối với dự án không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư). 	01 ngày
B7	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				05 ngày

2. Quy trình nội bộ Thủ tục Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán

a) Đối với trình tự đề xuất, thẩm định, phê duyệt dự án BT không yêu cầu thanh toán do nhà đầu tư đề xuất:

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND các xã, phường; Tổ chức họp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	2 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/4 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Tài chính	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B5	- Bộ phận Văn thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản;	Bộ phận Văn thư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/4 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh.	- Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (Nếu có) - Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; - Ban hành Quyết định.	01 ngày
B7	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi và dự thảo hợp đồng.	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

b) Đối với trình tự điều chỉnh nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất

* Thời gian thực hiện: Trong thời hạn **20** ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND các xã,	12 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
			phường; Tổ chức họp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Tài chính	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B5	Bộ phận Văn thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Bộ phận Văn thư	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (Nếu có) - Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt. - Ban hành Quyết định 	4,5 ngày
B7	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				20 ngày

3. Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất tỉnh

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn **28** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B3	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Rà soát, xem xét nội dung hồ sơ; Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND các xã, phường (nếu có); Dự thảo Tờ trình/ Báo cáo đề xuất; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt;	02 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo đề xuất (<i>giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư</i>); dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B4	Xem xét, xác nhận, trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo đề xuất ; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/4 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Xem xét, phê duyệt văn bản và chuyển hồ sơ đã duyệt tới Bộ phận Văn thư	Giám đốc Sở Tài chính	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo đề xuất; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/4 ngày
B6	Bộ phận Văn thư của Sở Tài chính vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Bộ phận Văn thư	Tờ trình/ Báo cáo đề xuất	1/4 ngày
B7	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh.	- Chuyển hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo đề xuất của Sở Tài chính; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (Nếu có), - Văn bản chỉ đạo giao cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư	02 ngày
B8	Cơ quan chuyên môn tổng hợp tiếp nhận hồ sơ theo văn bản giao việc của UBND tỉnh (kèm theo hồ sơ dự án)	Cơ quan chuyên môn tổng hợp	Cơ quan chuyên môn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư, thẩm định, tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt	21,25 ngày
B9	Đăng tải kết quả phê duyệt thông tin	Văn phòng UBND tỉnh	Đăng tải thông tin đúng thời hạn quy định.	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				28 ngày